

# **NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 13/11/2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022 (sau đây gọi là Luật số 67/2020/QH14). Dưới đây là những nội dung cơ bản của Luật số 67/2020/QH14:

## **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

### **1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nêu: “Hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế”. Trên cơ sở chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, thực hiện việc quy phạm hóa các quyền tự do dân chủ, quyền con người, quyền công dân bằng các quy định của pháp luật, trong đó có Luật XLVPHC năm 2012, một đạo luật quan trọng đối với kinh tế - xã hội và có tác động trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 thì “quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”.

Bên cạnh đó, thời gian qua, một số bộ luật, luật mới được ban hành như: Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Cảnh tranh năm 2018; Luật Quản lý ngoại thương năm 2017; Luật Dược năm 2016; Luật Thú y năm 2015; Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015; Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016; Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017... đã đặt ra yêu cầu cấp thiết phải rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định của Luật XLVPHC hiện hành để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính.

### **2. Cơ sở thực tiễn**

Luật XLVPHC năm 2012 được Quốc hội thông qua ngày 20/6/2012, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2013, trừ các quy định liên quan đến việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính do Tòa án nhân dân xem xét, quyết định thì có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2014. Sau hơn 06 năm triển khai thi hành, bên cạnh những kết quả đạt được, Luật XLVPHC năm 2012 đã phát sinh một số vướng mắc, bất cập lớn, đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với

các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và phù hợp với tình hình thực tiễn, cụ thể:

### ***2.1. Về các quy định chung***

Đối với quy định chung tại Phần thứ nhất của Luật XLVPHC năm 2012, những khó khăn, vướng mắc tập trung chủ yếu vào các vấn đề như: quy định về giải thích từ ngữ “tái phạm” có sự không thống nhất với quy định “đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm” của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); sự không thống nhất giữa quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 và điểm b khoản 1 Điều 10 về việc xử lý đối với trường hợp “vi phạm hành chính nhiều lần”; tại Điều 12 Luật XLVPHC năm 2012 quy định về những hành vi bị nghiêm cấm, tuy nhiên, trên thực tế, còn một số hành vi vi phạm thường xảy ra trong quá trình áp dụng pháp luật nhưng chưa được Luật XLVPHC năm 2012 quy định là hành vi bị nghiêm cấm...

### ***2.2. Về xử phạt vi phạm hành chính***

Đối với công tác xử phạt vi phạm hành chính, những khó khăn, vướng mắc chủ yếu tập trung vào những vấn đề sau đây: mức phạt tiền tối đa trong một số lĩnh vực còn quá thấp, thiếu tính răn đe; sự thay đổi tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính dẫn đến thay đổi về thẩm quyền xử phạt; thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm bị giới hạn bởi thẩm quyền phạt tiền dẫn đến tình trạng dồn quá nhiều vụ việc lên cơ quan cấp trên; thiếu quy định về việc cấp trưởng được giao quyền cho cấp phó trong việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm XLVPHC; các quy định về thời hạn, thời hiệu thực hiện các công việc chưa phù hợp thực tế; thủ tục thực hiện một số công việc (như lập biên bản vi phạm hành chính, giải trình...) chưa cụ thể dẫn đến lúng túng trong quá trình áp dụng; quy định về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong việc phát hiện vi phạm hành chính cũng gặp một số vướng mắc trong thực tiễn áp dụng do phạm vi lĩnh vực được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ còn hạn hẹp, chưa có quy định cụ thể về quy trình “chuyên hóa” kết quả thu được từ các phương tiện, thiết bị do các cá nhân, tổ chức cung cấp thành chứng cứ để xác định vi phạm hành chính; thủ tục xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính còn nhiều bất cập, khiến cho việc xử lý tang vật, phương tiện bị tạm giữ, tịch thu gặp nhiều khó khăn; việc thi hành và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính cũng có những hạn chế nhất định do các quy định của Luật liên quan đến vấn đề này chưa đầy đủ, thiếu thống nhất (chưa có quy định về việc hoãn thi hành quyết định phạt tiền cho đối tượng vi phạm hành chính là tổ chức trong trường hợp gặp khó khăn về kinh tế, chưa có quy định về thời hạn, thời hiệu thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thiếu các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính...).

### ***2.3. Về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính***

Đối với việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, khó khăn, vướng mắc chủ yếu tập trung vào những vấn đề sau đây: việc quy định điều kiện, đối tượng áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo Luật XLVPHC năm 2012 khiến cho việc triển khai công tác này trên thực tế rất hạn chế (đặc biệt là quy định thực hiện hành vi vi phạm “02 lần trở lên trong 06 tháng”); quy định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với đối tượng nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong một số trường hợp không có sự thống nhất với quy định của Bộ luật Hình sự (đối với một số hành vi mà Bộ luật Hình sự quy định nếu tái phạm hành vi đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn tiếp tục vi phạm); thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bị kéo dài không cần thiết do đối tượng phải trải qua biện pháp tiền đề giáo dục tại xã, phường, thị trấn; các quy định liên quan đến trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn rườm rà, nhiều quy định chưa thống nhất; một số quy định thiếu tính khả thi (ví dụ: Điều 131 Luật XLVPHC năm 2012 về việc giao tổ chức xã hội quản lý người có hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính do Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đã không thể thực hiện do không có tính khả thi trong thực tiễn); thiếu quy định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên sử dụng trái phép chất ma túy, người chưa thành niên sử dụng trái phép chất ma túy...

### ***2.4. Về các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính***

Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm XLVPHC theo quy định của Luật hiện hành cũng gặp nhiều vướng mắc, bất cập, cụ thể là: việc quy định những trường hợp được áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính quá hạn hẹp; chưa có quy định cụ thể việc thẩm quyền tạm giữ của một chức danh có bị giới hạn bởi thẩm quyền tịch thu của chức danh đó không (trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ có được vượt quá thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện không); thủ tục tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính còn rườm rà, chưa tạo điều kiện cho người có thẩm quyền thực thi nhiệm vụ trên thực tế...

### ***2.5. Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính***

Đối với công tác quản lý thi hành pháp luật về XLVPHC, khó khăn, vướng mắc chủ yếu phát sinh trong công tác báo cáo định kỳ: việc quy định chế độ báo cáo định kỳ 06 tháng thực tế đã và đang gây ra nhiều khó khăn cho các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện việc thống kê, tổng hợp báo cáo do quy định mật độ báo cáo định kỳ như vậy là quá dày, trong khi nội dung, yêu cầu báo cáo nhiều, phức tạp.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý và những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung Luật XLVPHC năm 2012 là hết sức cần thiết nhằm tiếp tục hoàn thiện pháp luật về XLVPHC, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và thi hành pháp luật về XLVPHC trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT**

### **1. Mục đích xây dựng Luật**

Hoàn thiện các cơ chế, chính sách, trình tự, thủ tục trong pháp luật về XLVPHC và khắc phục tối đa những hạn chế, bất cập trong các quy định của Luật XLVPHC năm 2012, góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên thực tế, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

### **2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật**

**2.1.** Tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp và cải cách hành chính được xác định trong Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Kết luận số 01-KL/TW ngày 04/4/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 cũng như thể chế hóa những chủ trương mới của Đảng nêu tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5, 6, 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

**2.2.** Sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan trực tiếp đến những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong thực tiễn thi hành pháp luật XLVPHC.

**2.3.** Tăng cường tính công khai, minh bạch, hiệu quả và bảo đảm dân chủ trong quy định về thủ tục XLVPHC; bảo đảm quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, nhất là người chưa thành niên; nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành, áp dụng pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trong thực tiễn.

**2.4.** Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, trọng tâm là pháp luật về XLVPHC với pháp luật về phòng, chống ma túy, pháp luật hình sự; bảo đảm tính tương thích của các quy định pháp luật về XLVPHC với các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, đặc biệt là một số công ước quốc tế về quyền con người.

## **III. BỐ CỤC VÀ NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT**

### **1. Bố cục của Luật**

Luật số 67/2020/QH14 bố cục thành 03 điều, cụ thể:

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC (có 75 khoản);
- Điều 2: Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 163 của Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13 và Luật số 23/2018/QH14.
- Điều 3: Hiệu lực thi hành.

## **2. Những nội dung cơ bản của Luật**

Luật số 67/2020/QH14 đã sửa đổi, bổ sung nội dung của 66/142 điều, trong đó, 16 điều sửa đổi, bổ sung toàn diện; sửa kỹ thuật 11/142 điều; bổ sung 04 điều; bãi bỏ 03 điều của Luật XLVPHC hiện hành, với những nội dung cơ bản sau đây:

### **2.1. Những quy định chung**

Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số quy định chung tại Phần thứ nhất của Luật XLVPHC năm 2012 bao gồm: sửa đổi, bổ sung quy định về khái niệm tái phạm (khoản 5 Điều 2 Luật XLVPHC); nguyên tắc XLVPHC đối với vi phạm hành chính nhiều lần (điểm d khoản 1 Điều 3 của Luật XLVPHC); thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (Điều 6 Luật XLVPHC); thẩm quyền quy định về xử phạt vi phạm hành chính và chế độ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (Điều 4 Luật XLVPHC); hành vi bị nghiêm cấm (Điều 12 Luật XLVPHC), cụ thể:

#### **2.1.1. Về thuật ngữ tái phạm**

Giữa quy định về tái phạm tại khoản 5 Điều 2 Luật XLVPHC năm 2012 và quy định về vi phạm hành chính nhiều lần tại khoản 6 Điều 2 Luật XLVPHC năm 2012 chưa có sự phân biệt rõ ràng, do vậy, khoản 1 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 2 Luật XLVPHC năm 2012 về giải thích từ ngữ “tái phạm”, theo đó, tái phạm là việc cá nhân, tổ chức đã bị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại thực hiện hành vi vi phạm hành chính đã bị xử phạt; cá nhân đã bị ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính mà lại thực hiện hành vi thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đó.

#### **2.1.2. Về xử lý hành vi vi phạm hành chính nhiều lần**

Điểm d khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC năm 2012 quy định: một người “vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm”. Trong khi đó, điểm b khoản 1 Điều 10 Luật XLVPHC năm 2012 lại quy định: “vi phạm hành chính nhiều lần” là tình tiết tăng nặng, theo đó, đây là tình tiết được người có thẩm quyền xem xét khi quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Quá trình thực hiện các quy định này gặp vướng mắc do các nghị định quy định về

xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực không quy định cụ thể hành vi vi phạm hành chính nhiều lần nào thì bị xử phạt về từng lần vi phạm, trường hợp nào thì bị xử phạt 01 lần và áp dụng tình tiết tăng nặng "vi phạm hành chính nhiều lần". Do vậy, để khắc phục bất cập nêu trên, khoản 2 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC năm 2012 quy định cụ thể về nguyên tắc xử phạt theo hướng một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần được Chính phủ quy định áp dụng tình tiết tăng nặng. Như vậy, về cơ bản trường hợp "vi phạm hành chính nhiều lần" sẽ bị xử phạt về từng hành vi vi phạm; chỉ bị xử phạt 01 lần và áp dụng tình tiết tăng nặng "vi phạm hành chính nhiều lần" khi có quy định cụ thể của Chính phủ (tại các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực) về áp dụng tình tiết tăng nặng đối với trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần đó.

### *2.1.3. Về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính*

Liên quan đến thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính, khoản 4 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 bổ sung điểm đ vào khoản 2 Điều 6 Luật XLVPHC năm 2012 quy định thời điểm để tính thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong trường hợp cá nhân bị đề nghị cố tình trốn tránh, cản trở việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Theo đó, trong thời hạn được quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này mà cá nhân cố tình trốn tránh, cản trở việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì thời hiệu XLVPHC được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đó.

### *2.1.4. Về những hành vi bị nghiêm cấm*

Khoản 5 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 bổ sung một số hành vi bị nghiêm cấm trong XLVPHC tại Điều 12 Luật XLVPHC năm 2012 do trong thực tiễn thi hành phát sinh như: xác định hành vi vi phạm hành chính không đúng; áp dụng hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả không đúng, không đầy đủ đối với hành vi vi phạm hành chính; không theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả.

## **2.2. Về xử phạt vi phạm hành chính**

### *2.2.1. Về mức phạt tiền tối đa trong các lĩnh vực*

Mức phạt tiền tối đa trong một số lĩnh vực quản lý nhà nước được quy định từ năm 2012 (thời điểm ban hành Luật XLVPHC năm 2012). Tại thời điểm hiện nay, mức phạt tiền này quá thấp so với sự phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, sau gần 08 năm (tính từ thời điểm ban hành Luật XLVPHC năm 2012), một số hành vi vi phạm trong các lĩnh vực xảy ra ngày càng phổ biến, tinh vi, nguồn

thu lợi bất hợp pháp là rất lớn, gây hậu quả lớn đến xã hội, làm thiệt hại kinh tế, thậm chí làm ảnh hưởng tới tính mạng, sức khỏe của người dân nhưng mức phạt tối đa áp dụng đối với hành vi vẫn chưa tương xứng với tính chất, mức độ của vi phạm, thiếu tính răn đe và không đủ sức phòng ngừa, hạn chế vi phạm hành chính mới. Bên cạnh đó, việc bổ sung mức tiền phạt tối đa tại Điều 24 của Luật XLVPHC năm 2012 đối với một số lĩnh vực mới đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội đồng ý quy định mức phạt tiền tối đa cụ thể làm căn cứ pháp lý để Chính phủ quy định trong quá trình thi hành Luật XLVPHC năm 2012 những năm qua cũng rất cần thiết. Thêm nữa, tên gọi một số lĩnh vực quy định tại Điều 24 của Luật cũng có sự thay đổi trong các luật được thông qua sau khi Luật XLVPHC năm 2012 được ban hành nên cũng cần chỉnh sửa cho thống nhất.

Do vậy, khoản 10 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 đã sửa đổi, bổ sung theo hướng tăng mức phạt tối đa trong một số lĩnh vực; bổ sung mức phạt tối đa cho một số lĩnh vực chưa được quy định tại Điều 24 Luật XLVPHC năm 2012; chỉnh sửa tên gọi một số lĩnh vực cho phù hợp với các luật được ban hành sau Luật XLVPHC năm 2012, cụ thể:

(i) Tăng mức phạt tiền tối đa của 10 lĩnh vực, gồm:

- Giao thông đường bộ: từ 40 triệu lên 75 triệu;
- Phòng, chống tệ nạn xã hội: từ 40 triệu lên 75 triệu;
- Cơ yếu: từ 50 triệu lên 75 triệu;
- Quản lý và bảo vệ biên giới quốc gia: từ 50 triệu lên 75 triệu;
- Giáo dục: từ 50 triệu lên 75 triệu;
- Điện lực: từ 50 triệu lên 100 triệu;
- Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: từ 100 triệu lên 200 triệu;
- Thủy lợi: từ 100 triệu lên 250 triệu;
- Báo chí: từ 100 triệu lên 250 triệu;
- Kinh doanh bất động sản: từ 150 triệu lên 500 triệu.

(ii) Bổ sung quy định mức phạt tiền tối đa của 08 lĩnh vực, gồm:

- Đối ngoại: 30 triệu;
- Cứu nạn, cứu hộ: 50 triệu;
- An ninh mạng; An toàn thông tin mạng: 100 triệu;
- Kiểm toán nhà nước: 50 triệu;
- Cản trở hoạt động tổ tụng: 40 triệu;
- Bảo hiểm thất nghiệp: 75 triệu;

- In: 100 triệu.

(iii) Sửa đổi tên của một số lĩnh vực như: lĩnh vực sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi, cây trồng **thành** trồng trọt; sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi **thành** chăn nuôi; dạy nghề **thành** giáo dục nghề nghiệp; quản lý rừng, lâm sản **thành** lâm nghiệp; thăm dò, khai thác dầu khí và các loại khoáng sản khác **thành** hoạt động dầu khí và hoạt động khoáng sản khác; hạn chế cạnh tranh **thành** cạnh tranh; quản lý công trình thủy lợi **thành** thủy lợi; bảo vệ nguồn lợi thủy sản, hải sản **thành** thủy sản...

### *2.2.2. Về tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn*

Luật XLVPHC năm 2012 chỉ quy định về thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn nhưng không quy định nguyên tắc áp dụng. Khoản 13 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 25 Luật XLVPHC năm 2012 bổ sung nguyên tắc áp dụng tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn như sau: "Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hoạt động cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung thời gian tước, đình chỉ được quy định đối với hành vi đó; nếu có tình tiết giảm nhẹ thì thời hạn tước, đình chỉ có thể giảm xuống nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu của khung thời gian tước, đình chỉ; nếu có tình tiết tăng nặng thì thời hạn tước, đình chỉ có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung thời gian tước, đình chỉ".

### *2.2.3. Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính*

Một là, Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung tên gọi, bãi bỏ một số chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính xuất phát từ việc một số cơ quan, đơn vị được sắp xếp lại tổ chức bộ máy, chính vì vậy, cơ cấu, tổ chức, tên gọi của một số cơ quan, đơn vị cũng như các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đã có sự thay đổi, đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung một số chức danh mới có thẩm quyền xử phạt trong các lĩnh vực quản lý nhà nước cũng như bãi bỏ một số chức danh đã được quy định trong Luật nhưng hiện nay không còn thẩm quyền xử phạt. Theo đó, Luật đã bãi bỏ một số chức danh có thẩm quyền xử phạt theo Luật XLVPHC hiện hành như: Cục trưởng Cục Dự trữ khu vực, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Trưởng ban thi đua khen thưởng Trung ương (Điều 46), một số chức danh trong lực lượng Công an nhân dân (Điều 39) do thay đổi cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ..., đồng thời bổ sung một số chức danh có thẩm quyền xử phạt như Kiểm ngư viên, Trạm trưởng trạm Kiểm ngư thuộc Chi cục Kiểm ngư vùng, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm ngư Vùng, Cục trưởng Cục Kiểm ngư (Điều 43a), Chủ tịch Ủy ban Cạnh tranh quốc gia (Điều 45a), Trưởng đoàn kiểm toán, Kiểm toán trưởng (Điều 48a), một số chức danh trong lực lượng Công an nhân dân (Điều 39) và Quản lý thị trường (Điều 45).



Ngoài ra, Luật đã bổ sung quy định về thẩm quyền xử phạt của cơ quan Thi hành án dân sự vào Luật Thi hành án dân sự. Khoản 5 Điều 49 của Luật XLVPHC quy định thẩm quyền xử phạt của Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, tuy nhiên Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13 và Luật số 23/2018/QH14) không quy định thẩm quyền xử phạt của chức danh này nên chưa bảo đảm tính thống nhất. Thực tiễn thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính thời gian qua cho thấy, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự vẫn thực hiện thẩm quyền xử phạt theo quy định của Luật XLVPHC. Do vậy, để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp với thực tiễn thi hành, Luật XLVPHC đã bổ sung thẩm quyền xử phạt của Tổng cục trưởng Tổng cục thi hành án dân sự vào khoản 1 Điều 163 của Luật Thi hành án dân sự (Điều 2 Luật số 67/2020/QH14).

Đối với lực lượng Công an nhân dân, khoản 12 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 39 Luật XLVPHC năm 2012 quy định 15 hệ lực lượng trong Công an nhân dân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, với 52 chức danh. So với các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo Luật XLVPHC hiện hành, Luật số 67/2020/QH14 có một số điều chỉnh như sau: (1) Bãi bỏ 17 chức danh, gồm: Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt, Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát đường thủy, Trưởng phòng Cảnh sát trật tự, Trưởng phòng Cảnh sát phản ứng nhanh, Trưởng phòng Cảnh sát bảo vệ và cơ động, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn trên sông, Trưởng phòng An ninh văn hóa, tư tưởng, Trưởng phòng An ninh thông tin, Trưởng phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy các quận, huyện thuộc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy, Cục trưởng Cục An ninh văn hóa, tư tưởng, Cục trưởng Cục An ninh thông tin, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt, Cục trưởng Cục Cảnh sát đường thủy, Cục trưởng Cục Cảnh sát bảo vệ, Cục trưởng Cục Theo dõi thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; (2) Bổ sung 22 chức danh, gồm: Trưởng Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động, Thủy đội trưởng, Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh chính trị nội bộ, Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông, Trưởng phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, Trưởng phòng Cảnh sát cơ động, Trưởng phòng Cảnh sát bảo vệ, Trung đoàn trưởng Trung đoàn Cảnh sát cơ động, Thủy đoàn trưởng, Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng

phòng An ninh đối ngoại, Cục trưởng Cục An ninh nội địa, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Tư lệnh Cảnh sát cơ động; (3) Thay đổi tên gọi của 05 chức danh; giữ nguyên 25 chức danh để phù hợp với cơ cấu, tổ chức của Bộ Công an.

*Hai là*, Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi quy định về thẩm quyền xử phạt của một số chức danh theo hướng tăng thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể:

(i) Điểm b khoản 73 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 đã tăng thẩm quyền phạt tiền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (điểm b khoản 2 Điều 38 Luật XLVPHC năm 2012) và Giám đốc Công an cấp tỉnh (điểm b khoản 5 Điều 39 Luật XLVPHC năm 2012) từ 50.000.000 đồng lên 100.000.000 đồng.

(ii) Sửa đổi việc áp dụng hình thức tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của các chức danh từ Điều 38 đến Điều 49 Luật XLVPHC theo hướng: bên cạnh thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của các chức danh là cấp cuối cùng của mỗi lực lượng đã được Luật XLVPHC hiện hành quy định, Luật bổ sung 08 nhóm chức danh (chủ yếu thuộc các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc ở cấp tỉnh hoặc liên tỉnh) có thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không phụ thuộc vào giá trị tang vật, phương tiện; các chức danh khác có thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện có giá trị vượt quá 02 lần mức tiền phạt theo thẩm quyền. Theo đó, các chức danh thuộc lực lượng Công an nhân dân có thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính không phụ thuộc vào giá trị tang vật, phương tiện gồm: Giám đốc Công an cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh và các Cục trưởng quy định tại khoản 6 Điều 39 Luật XLVPHC năm 2012 (sửa đổi, bổ sung bởi điểm đ khoản 12 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14). Đối với các chức danh khác thuộc lực lượng Công an nhân dân quy định tại các khoản 3 và 4 Điều 39 Luật XLVPHC năm 2012 có thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt theo thẩm quyền.

*Ba là*, Điều 53 Luật XLVPHC năm 2012 hiện hành chưa quy định cụ thể về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của một chức danh trong một số trường hợp như: có sự thay đổi về tên gọi, đồng thời với thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc không có sự thay đổi về tên gọi nhưng có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Khoản 27 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 53 năm 2012 để quy định cụ thể về những trường hợp chức danh có thẩm quyền xử phạt có sự thay đổi về tên gọi, đồng thời với thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc không có sự thay đổi về tên gọi nhưng có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Theo đó, trường hợp chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Luật này có

sự thay đổi về tên gọi nhưng không có sự thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn thì thẩm quyền xử phạt của chức danh đó được giữ nguyên. Trường hợp chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có sự thay đổi về nhiệm vụ, quyền hạn thì thẩm quyền xử phạt của chức danh đó do Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Bốn là*, liên quan đến vấn đề giao quyền xử phạt vi phạm hành chính, khoản 28 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 54 Luật XLVPHC năm 2012 về việc giao quyền cho cấp phó áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm XLVPHC tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 119 của Luật XLVPHC năm 2012; đồng thời, quy định rõ văn bản giao quyền phải được thể hiện bằng quyết định.

#### 2.2.4. Về thủ tục xử phạt vi phạm hành chính

So với Luật XLVPHC hiện hành, Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục xử phạt vi phạm hành chính để bảo đảm tính cụ thể, rõ ràng, khả thi khi áp dụng trong thực tiễn nhằm tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong quá trình thi hành Luật XLVPHC năm 2012, cụ thể:

*Một là*, hiện nay Luật XLVPHC năm 2012 quy định thời gian tiến hành một số công việc quá ngắn, chưa phù hợp thực tế, không bảo đảm tính khả thi; thủ tục thực hiện một số công việc cũng chưa cụ thể dẫn đến sự lúng túng trong quá trình áp dụng pháp luật (thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, giải trình...). Do vậy, Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan nhằm tháo gỡ những vướng mắc, bất cập kể trên, cụ thể là:

- Tăng thời hạn định giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tại khoản 3 Điều 60 Luật XLVPHC từ 24 giờ lên 48 giờ (điểm đ, khoản 73 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14).

- Quy định thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Điều 66 Luật XLVPHC là tương đối ngắn, bao gồm cả thứ Bảy, Chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết nên gây nhiều khó khăn cho người xử phạt, nhất là lập biên bản vào ngày cuối tuần, nghỉ lễ tết; đặc biệt là khi vụ việc thuộc trường hợp phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt. Chính vì vậy, khoản 34 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 66 theo hướng từ tính ngày sang ngày làm việc và tăng thời hạn xử phạt đối với vụ việc thuộc trường hợp phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 10 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 63 của Luật này.

*Hai là*, bổ sung các quy định về lập biên bản vi phạm hành chính (khoản 29 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 58 Luật XLVPHC năm 2012), cụ thể như sau:

- Quy định theo hướng quy định nguyên tắc “phải kịp thời lập biên bản”; đồng thời, Luật cũng bổ sung quy định về việc lập, gửi biên bản vi phạm hành chính, theo đó, biên bản vi phạm hành chính có thể được lập, gửi bằng phương thức điện tử đối với trường hợp cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt, cá nhân, tổ chức vi phạm đáp ứng điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay.

- Nơi lập biên bản vi phạm hành chính: Luật XLVPHC năm 2012 không quy định rõ nơi lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính. Luật số 67/2020/QH14 quy định biên bản vi phạm hành chính phải được lập tại nơi xảy ra hành vi vi phạm hành chính. Trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản hoặc địa điểm khác thì phải ghi rõ lý do vào biên bản.

- Luật XLVPHC năm 2012 chỉ quy định trường hợp người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm không ký vào biên bản thì biên bản phải có chữ ký của đại diện chính quyền cơ sở nơi xảy ra vi phạm hoặc của hai người chứng kiến, không xác định được chính quyền địa phương ở đây là cấp nào. Theo đó, Luật số 67/2020/QH14 đã quy định rõ là phải có chữ ký của đại diện chính quyền cấp xã nơi xảy ra vi phạm hoặc của ít nhất 01 người chứng kiến xác nhận việc cá nhân, tổ chức vi phạm không ký vào biên bản; trường hợp không có chữ ký của đại diện chính quyền cấp xã hoặc của người chứng kiến thì phải ghi rõ lý do vào biên bản.

- Luật bổ sung quy định thời hạn người lập biên bản phải chuyển biên bản và các tài liệu khác cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày lập biên bản, trừ trường hợp biên bản vi phạm hành chính được lập trên tàu bay, tàu biển, tàu hỏa.

- Luật bổ sung quy định trường hợp biên bản vi phạm hành chính có sai sót hoặc không thể hiện đầy đủ, chính xác các nội dung quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này thì phải tiến hành xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 59 của Luật này để làm căn cứ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

*Ba là, sửa đổi, bổ sung quy định về giải trình (khoản 30 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 61 Luật XLVPHC năm 2012), cụ thể như sau:*

- Luật XLVPHC năm 2012 quy định trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính có quyền giải trình đối với hành vi vi phạm hành chính mà pháp luật quy định áp dụng mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi đó từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức. Quy định như trên dẫn đến 02 cách hiểu khác nhau, gây khó khăn cho quá trình thi hành và áp dụng pháp luật trong thực tiễn. Theo cách hiểu thứ nhất, chỉ khi áp dụng mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi đó từ

15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức thì cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính mới có quyền giải trình. Cách hiểu thứ hai là khi pháp luật quy định mức tối đa của khung hình phạt đối với hành vi vi phạm hành chính từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức thì cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính có quyền giải trình. Để khắc phục bất cập trên, bảo đảm việc thực hiện pháp luật được thống nhất trong thực tiễn, Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi theo hướng đối với hành vi vi phạm hành chính mà pháp luật quy định mức tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức thì cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính có quyền giải trình trực tiếp hoặc bằng văn bản với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

- Luật số 67/2020/QH14 bổ sung quy định trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không yêu cầu giải trình nhưng trước khi hết thời hạn quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này lại có yêu cầu giải trình thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm xem xét ý kiến giải trình của cá nhân, tổ chức vi phạm.

*Bốn là*, khoản 32 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 64 Luật XLVPHC năm 2012 theo hướng mở rộng lĩnh vực được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính. Theo đó, Luật đã bổ sung các lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống ma túy; phòng, chống tác hại của rượu, bia bên cạnh lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông; bảo vệ môi trường đã được quy định tại Luật hiện hành. Đối với các lĩnh vực khác sẽ do Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bên cạnh đó, Luật quy định rõ ràng hơn về điều kiện, yêu cầu trong quản lý, sử dụng, quy định danh mục các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; điều kiện, yêu cầu trong sử dụng, bảo quản kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; đồng thời, giao Chính phủ quy định quy trình chuyển hóa kết quả thu được từ các phương tiện, thiết bị do các cá nhân, tổ chức cung cấp thành chứng cứ để xác định vi phạm hành chính.

*Năm là*, về xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu, Luật số 67/2020/QH14 đã sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan đến vấn đề này nhằm khắc phục những bất cập phát sinh trong thực tiễn như việc xác minh chủ sở hữu phương tiện, việc xử lý đối với các phương tiện có giá trị thấp hoặc không còn giá trị rất khó khăn, mất nhiều thời gian; việc xử lý đối với tang vật, phương tiện đã quá thời hạn tạm giữ mà không xác định được chủ sở hữu/người vi phạm hoặc chủ sở hữu/người vi phạm không đến nhận; việc xử lý đối với tang vật, phương tiện do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu, cụ thể như sau:

- Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, khoản 65 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 126 Luật XLVPHC năm 2012 sửa đổi, bổ sung quy định cụ thể, rõ ràng hơn việc thông báo về tang vật, phương tiện bị tạm giữ (số lần thông báo, thời hạn thông báo, xử lý tài sản sau khi hết thời hạn thông báo, niêm yết công khai...). Đồng thời, cũng quy định về việc xử lý đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu nhưng đã đăng ký biện pháp bảo đảm thế chấp tài sản theo quy định của pháp luật dân sự. Theo đó, đối với trường hợp này thì bên nhận thế chấp được nhận lại tang vật, phương tiện hoặc trị giá tương ứng với nghĩa vụ được bảo đảm; cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính vào ngân sách nhà nước.

- Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, để bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành, khoản 42 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 81 Luật XLVPHC năm 2012 quy định theo hướng viện dẫn: “Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã có quyết định tịch thu được xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công”, đồng thời, bãi bỏ Điều 82 Luật XLVPHC.

#### *2.2.5. Quy định về hoãn, miễn, giảm tiền phạt*

Khoản 37 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 76 Luật XLVPHC năm 2012 sửa đổi, bổ sung quy định về hoãn tiền phạt đối với tổ chức bị phạt tiền từ 100 triệu đồng trở lên đang gặp khó khăn đặc biệt hoặc đột xuất về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh thay vì chỉ áp dụng hoãn tiền phạt đối với các nhân như Luật hiện hành; sửa đổi quy định về số tiền được hoãn thi hành áp dụng cho cá nhân theo hướng giảm số tiền được hoãn phạt tiền từ 3 triệu đồng trở lên ở Luật hiện hành xuống còn 2 triệu đồng trở lên đối với những cá nhân đang gặp khó khăn về kinh tế do thiên tai, thảm họa, hỏa hoạn, dịch bệnh, mắc bệnh hiểm nghèo. Ngoài ra, khoản 38 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 77 Luật XLVPHC năm 2012 bổ sung quy định về giảm, miễn tiền phạt cho tổ chức. Việc sửa đổi những quy định như trên sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho không chỉ cá nhân mà cả các tổ chức thi hành quyết định xử phạt trong trường hợp họ gặp khó khăn về kinh tế do những sự kiện đột xuất, bất ngờ như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn mà không phải là chính sách xã hội.

#### *2.2.6. Về việc thi hành và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính*

Thực tiễn thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính còn gặp nhiều khó khăn như: số lượng quyết định xử phạt vi phạm hành chính quá nhiều gây tình trạng quá tải cho các cơ quan chức năng, đối tượng vi phạm không có chỗ ở cố định gây khó khăn trong quá trình giao, nhận quyết định xử phạt vi

phạm hành chính,... Đối với công tác cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính cũng gặp nhiều khó khăn do một số cơ quan, đơn vị còn e ngại khi tổ chức cưỡng chế vì thủ tục cưỡng chế rất phức tạp, liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị. Mặt khác, cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thường không hợp tác hoặc không đủ điều kiện, không có tài sản để kê biên, thậm chí có vụ việc tài sản cưỡng chế không đủ để bù đắp chi phí cưỡng chế.

Để cơ bản giải quyết những vướng mắc, bất cập trong quá trình thi hành và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Luật số 67/2020/QH14 đã sửa đổi, bổ sung về vấn đề này như sau:

*Một là*, khoản 33 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 65 Luật XLVPHC năm 2012 đã quy định rõ hơn trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng người có thẩm quyền vẫn phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nếu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc loại cấm tàng trữ, cấm lưu hành hoặc tang vật, phương tiện mà pháp luật có quy định hình thức xử phạt tịch thu và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với hành vi vi phạm hành chính đó. Việc tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính trong trường hợp này không bị coi là đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Quy định như trên để bảo đảm tính rõ ràng hơn khi áp dụng pháp luật tại Điều 65 Luật XLVPHC.

*Hai là*, Luật số 67/2020/QH14 bổ sung các quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

- Luật XLVPHC năm 2012 chưa có quy định về thời hạn, thời hiệu thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, khoản 45 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 88 Luật XLVPHC năm 2012 bổ sung quy định cụ thể về thời hạn, thời hiệu thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Bên cạnh việc quy định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính áp dụng đối với trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính như Luật hiện hành, khoản 43 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 86 Luật XLVPHC năm 2012 đã bổ sung trường hợp cưỡng chế khi cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không tự nguyện hoàn trả kinh phí cơ quan đã thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp khẩn cấp, cần khắc phục ngay hậu quả để kịp thời bảo vệ môi trường, bảo đảm giao thông.

- Về giao quyền cưỡng chế: Luật XLVPHC năm 2012 quy định việc giao quyền cho cấp phó chỉ được thực hiện khi cấp trưởng vắng mặt. Khoản 44 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 87 Luật XLVPHC năm 2012 sửa đổi theo hướng giao quyền cưỡng chế cho cấp phó thường xuyên, người được giao quyền không được giao quyền cho người khác. Đồng thời, bổ sung thẩm

quyền ban hành quyết định cưỡng chế trong trường hợp quyết định xử phạt vi phạm hành chính được chuyển cho cơ quan khác thi hành, cụ thể: "Người có thẩm quyền thuộc cơ quan tiếp nhận quyết định xử phạt để tổ chức thi hành quy định tại Điều 71 của Luật này ra quyết định cưỡng chế hoặc báo cáo cấp trên của mình ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính".

- Luật XLVPHC năm 2012 quy định người ra quyết định cưỡng chế có trách nhiệm gửi ngay quyết định cưỡng chế cho các cá nhân, tổ chức liên quan và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt của mình và của cấp dưới, gây khó khăn cho việc gửi quyết định cưỡng chế. Điểm a khoản 45 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 88 Luật XLVPHC năm 2012 bổ sung quy định thời hạn gửi là 02 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người ra quyết định phải gửi quyết định cho cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế, cơ quan, tổ chức thực hiện việc cưỡng chế và cá nhân, tổ chức có liên quan. Việc gửi quyết định cưỡng chế cho các cá nhân, tổ chức liên quan được thực hiện như gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bổ sung quy định quyết định cưỡng chế phải được thi hành ngay khi cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế nhận được quyết định cưỡng chế. Quy định này buộc cơ quan, người ban hành quyết định phải có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế, tuy nhiên khi thi hành có thể sẽ gặp khó khăn vì cần phải có thời gian chuẩn bị kế hoạch, phương án, lực lượng cưỡng chế.

- Điểm b khoản 45 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 88 Luật XLVPHC năm 2012 bổ sung quy định thời hiệu thi hành quyết định cưỡng chế được tính kể từ ngày ra quyết định cưỡng chế cho đến thời điểm chấm dứt hiệu lực thi hành của quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 74 của Luật này (01 năm đối với hình phạt tiền); quá thời hạn này thì không thi hành quyết định cưỡng chế đó, trừ trường hợp quyết định xử phạt có áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì vẫn phải cưỡng chế tịch thu tang vật, phương tiện, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đó.

- Điểm c khoản 45 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 88 Luật XLVPHC năm 2012 quy định cụ thể trách nhiệm của tổ chức tín dụng trong việc cung cấp thông tin, khấu trừ tài khoản đối với tổ chức, cá nhân vi phạm bị cưỡng chế, cụ thể như sau: "Tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thi hành mở tài khoản có trách nhiệm cung cấp thông tin về điều kiện thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của người có thẩm quyền cưỡng chế; tiến hành phong tỏa số tiền trong tài khoản tương đương với số tiền mà cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế phải nộp hoặc phong tỏa



toàn bộ số tiền trong tài khoản trong trường hợp số dư trong tài khoản tiền gửi ít hơn số tiền mà cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế phải nộp; thực hiện việc trích chuyển số tiền phải nộp theo yêu cầu của người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế. Trong thời hạn 05 ngày làm việc trước khi trích chuyển, tổ chức, tín dụng, Kho bạc Nhà nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế biết việc trích chuyển; việc trích chuyển không cần sự đồng ý của cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế".

### **2.3. Về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**

#### **2.3.1. Về đối tượng, điều kiện áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**

Luật số 67/2020/QH14 đã sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến đối tượng và điều kiện áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại các Điều 90, 92, 94 và 96 Luật XLVPHC để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với Bộ luật Hình sự; quy định về độ tuổi, số lần vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính, hành vi vi phạm... bảo đảm phù hợp với thực tiễn, bảo đảm tính khả thi, cụ thể:

- Khoản 46 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 90 Luật XLVPHC năm 2012 quy định cụ thể các hành vi vi phạm là điều kiện để áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; bỏ quy định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với đối tượng là người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên có nơi cư trú ổn định; làm rõ hơn quy định “02 lần trở lên trong 06 tháng”, thống nhất trong cách áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Theo đó, “02 lần trở lên trong 06 tháng” là đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng; bổ sung quy định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người sử dụng trái phép chất ma túy (người từ đủ 14 tuổi trở lên đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lần vi phạm thứ ba trong thời hạn 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy).

- Khoản 47 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 92 Luật XLVPHC năm 2012 bỏ quy định về việc đối tượng phải vi phạm “02 lần trong 06 tháng” là điều kiện áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng để tránh kéo dài thời gian áp dụng biện pháp này.

- Khoản 49 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 96 Luật XLVPHC năm 2012 sửa đổi quy định về đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo hướng dẫn chiếu đến Luật Phòng, chống ma túy nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của pháp luật.

#### **2.3.2. Về thủ tục áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**

Luật số 67/2020/QH14 đã sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục áp dụng các biện pháp xử lý hành chính nhằm đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn tối đa các mốc thời gian thực hiện các công việc; sửa đổi các quy định tại khoản

1 Điều 98, khoản 3 Điều 99, khoản 3 Điều 101 và khoản 3 Điều 103 của Luật XLVPHC năm 2012 liên quan đến thủ tục kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo hướng:

(i) Không quy định việc kiểm tra tính pháp lý thành một thủ tục riêng biệt, độc lập;

(ii) Không quy định thẩm quyền kiểm tra tính pháp lý của công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã đối với hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, Trường phòng Tư pháp cấp huyện đối với hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thay vào đó, Luật số 67/2020/QH14 quy định rõ, cơ quan nào lập hồ sơ đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ. Bởi vì, thực tế cho thấy quy định việc kiểm tra tính pháp lý thành một thủ tục riêng biệt, độc lập không thật sự cần thiết, làm kéo dài thời gian xem xét, áp dụng.

#### *2.3.4. Về việc quản lý đối tượng trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính*

Khoản 66 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 131 Luật XLVPHC theo hướng: đối với người không có nơi cư trú ổn định hoặc có nơi cư trú ổn định nhưng gia đình không đồng ý quản lý thì cơ quan, người có thẩm quyền lập hồ sơ quyết định giao cho trung tâm, cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội hoặc cơ sở cai nghiện bắt buộc của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý đối với người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người vi phạm cư trú hoặc có hành vi vi phạm tổ chức quản lý trong trường hợp bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Quy định nêu trên nhằm tháo gỡ vướng mắc của Điều 131 Luật XLVPHC hiện hành do quy định này hầu như không thể triển khai trong một thời gian dài.

### ***2.4. Về các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính***

#### *2.4.1. Về biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính*

Điều 122 Luật XLVPHC năm 2012 quy định chỉ được áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính trong trường hợp cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác. Tuy nhiên, việc quy định những trường hợp được áp dụng biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính như Luật hiện hành là tương đối hẹp, gây khó khăn cho việc thi hành. Do vậy, để bảo đảm tính đầy đủ, khắc phục bất cập trong thực tế hiện nay, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người có thẩm quyền trong thực hiện pháp luật, bên cạnh trường hợp cần ngăn chặn, đình chỉ ngay hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác, khoản 61 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 122 Luật

XLVPHC năm 2012 đã bổ sung 04 trường hợp tạm giữ người theo thủ tục hành chính như: cần ngăn chặn, đình chỉ ngay hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; để thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; người có hành vi bạo lực gia đình vi phạm quyết định cấm tiếp xúc theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; để xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, quy định trường hợp "tạm giữ người có hành vi bạo lực gia đình vi phạm quyết định cấm tiếp xúc theo quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình"; trường hợp "tạm giữ người để bảo đảm thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc" cũng phù hợp để bảo đảm thi hành quyết định áp dụng các biện pháp này. Bên cạnh đó, trường hợp "tạm giữ người để xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người sử dụng trái phép chất ma túy" cũng được bổ sung nhằm khắc phục vướng mắc trong thực tiễn công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về ma túy thời gian qua, bảo đảm tính khả thi của quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn của liên ngành y tế, lao động, thương binh và xã hội, công an đang được áp dụng.

#### *2.4.2. Về biện pháp tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề*

*Một là*, khoản 64 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 bổ sung vào khoản 3 Điều 125 Luật XLVPHC năm 2012 quy định thẩm quyền tạm giữ không phụ thuộc vào giá trị của tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

*Hai là*, khoản 64 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề tại các khoản 4 và 9 Điều 125 Luật XLVPHC năm 2012 theo hướng: (i) Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đang giải quyết vụ việc lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề; sau đó, trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi lập biên bản, người lập biên bản phải báo cáo thủ trưởng của mình là người có thẩm quyền tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để xem xét ra quyết định tạm giữ; (ii) Bộ quy định về việc người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ phải ký vào biên bản tạm giữ.

#### **2.5. Về biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính đối với người chưa thành niên**

Một trong những điểm mới của Luật số 67/2020/QH14 so với Luật XLVPHC hiện hành là việc bổ sung biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng là một trong các biện pháp thay thế XLVPHC đối với người chưa thành niên (khoản 71 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 bổ sung Điều 140a vào sau Điều 140 Luật XLVPHC năm 2012) nhằm bảo đảm các quyền và lợi ích tốt nhất cho người chưa thành niên. Theo đó, giáo dục dựa vào cộng đồng là biện pháp thay thế XLVPHC áp dụng đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện

hành vi có dấu hiệu của một tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cô ý quy định tại Bộ luật Hình sự có nơi cư trú ổn định, đang theo học tại cơ sở giáo dục và cha mẹ, người giám hộ cam kết bằng văn bản về việc quản lý, giáo dục. Căn cứ vào quy định này, Tòa án nhân dân quyết định áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng.

Người chưa thành niên bị áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng được đi học hoặc tham gia các chương trình học tập hoặc dạy nghề khác; tham gia các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống tại cộng đồng.

## **2.6. Về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

Điểm a khoản 74 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 bãi bỏ quy định về việc báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC định kỳ 06 tháng tại Điều 17 Luật XLVPHC năm 2012 nhằm giảm bớt thủ tục và yêu cầu các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện việc thống kê, tổng hợp báo cáo.

Luật số 67/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022 (Điều 3).

## **IV. TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT**

Để triển khai thi hành Luật, lực lượng Công an nhân dân cần thực hiện có hiệu quả Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC, tập trung vào một số công việc trọng tâm sau:

### **1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật số 67/2020/QH14 và tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính**

Biên soạn, in, cấp phát cho Công an các đơn vị, địa phương tài liệu giới thiệu những nội dung cơ bản, tài liệu tập huấn chuyên sâu Luật số 67/2020/QH14; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật số 67/2020/QH14 và tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ XLVPHC cho đội ngũ cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trực tiếp làm công tác XLVPHC ở Công an các đơn vị, địa phương.

### **2. Rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ và ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với Luật**

**2.1.** Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với Luật số 67/2020/QH14.

**2.2.** Tham mưu với lãnh đạo Bộ xây dựng, trình Chính phủ ban hành các nghị định để phù hợp với Luật số 67/2020/QH14, gồm:

- Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng;

- Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình (thay thế Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013);

- Nghị định quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất (thay thế Nghị định số 112/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013; Nghị định số 17/2016/NĐ-CP ngày 17/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2013/NĐ-CP);

- Nghị định quy định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc (thay thế Nghị định số 02/2014/NĐ-CP ngày 10/01/2014);

- Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính (thay thế Nghị định số 165/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013);

- Nghị định quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính (thay thế Nghị định số 115/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013);

### **3. Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

Tăng cường kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trong Công an nhân dân theo quy định của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2019 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về XLVPHC.

### **4. Sửa đổi, bổ sung hệ thống giáo trình, tài liệu giảng dạy**

Rà soát hệ thống giáo trình bộ môn nghiệp vụ, pháp luật, các bộ môn khác và tài liệu giảng dạy liên quan đến công tác XLVPHC của các học viện, trường Công an nhân dân để có kế hoạch sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp với Luật số 67/2020/QH14 và các văn bản quy định chi tiết thi hành./.

**CỤC PHÁP CHẾ VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP  
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PBGDPL BỘ CÔNG AN**